

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022 KDTM-ST

Ngày: 14- 4- 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương.

2. Ông Nguyễn Thanh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Đặng Văn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên Thm gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Chi.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 08/2021/TLST- KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST-KDTM ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL.

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Th, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Quốc Đ – chức vụ phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP KL – Phòng giao dịch Châu Đốc.

Đại diện uỷ quyền của ông Độ có ông Dương Minh Th1, sinh năm 1977 –

Tổ trưởng tín dụng Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Châu Đốc đại diện theo giấy uỷ quyền (*Giấy uỷ quyền số: 157/UQ.PGDGD ngày 19/10/2020*).

- Bị đơn:

- Ông Lê Hoài Ph, sinh năm 1989;

- Bà Đàm Thị Cà Th, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: khóm X, thị trấn B, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

(Ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ph, bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020, bản tự khai và trong quá trình tố tụng đại diện uỷ quyền của nguyên đơn ông Dương Minh Thiện trình bày:

Ngân hàng TMCP KL (*sau đây gọi là Ngân hàng KL*) có ký kết với ông Lê Hoàng Ph và bà Đàm Thị Cà Th hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số: 89/18/HĐTC-BDS/1201-1717 ngày 27/7/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số: 739/19/HĐTD/1201-7416 ngày 21/6/2019.

Số tiền vay 140.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn mua bán hàng may mặc, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân 21/6/2019, ngày đến hạn 21/6/2020, lãi suất trong hạn 13,1%/năm. Kể từ tháng 4 tính từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, lãi suất cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm Thy đổi lãi suất vay cộng biên độ 3,8%/năm. Lãi suất vay sau khi Thy đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm, hình thức Thanh toán trả lãi 03 tháng /lần. Trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số: 89/18/HĐTC-BDS/1201-1717 ngày 27/7/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số: 739/19/HĐTD/1201-7416 ngày 21/6/2019 được đảm bảo bằng tài sản thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 93,1m² tọa lạc tại thị trấn Tịnh Biên, tỉnh An Giang, thửa số 79, tờ bản đồ số 17 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở tài nguyên và Môi trường, An Giang cấp ngày 21/6/2016 đứng tên Lê Hoài Ph.

Trong quá trình vay vốn, ông Ph, bà Th chỉ Thanh toán cho Ngân hàng được số tiền lãi đến ngày 21/9/2019 là 4.622.685 đồng. Đại diện Ngân hàng đã đến nhà gặp trực tiếp ông Ph, bà Th yêu cầu Thanh toán nợ gốc và nợ lãi rất nhiều lần tuy nhiên ông Ph, bà Th hứa trả nhưng không thực hiện.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Ph, bà Th trả số tiền 161.393.106 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/9/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận hợp đồng tín dụng; đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 89/18/HĐTC-BĐS/1201- 1717 ngày 27/7/2018 để đảm bảo thi hành án.

Ngày 14/4/2022 ông Dương Minh Thiện có gửi bảng kê tính lãi từ ngày 21/6/2020 đến ngày 14/4/2022 (*ngày xét xử sơ thẩm*) cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 140.000.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 13.767.562 đồng;
- Lãi phạt chậm lãi: 2.841.520 đồng;
- Lãi quá hạn: 49.894.849 đồng;

Tổng nợ gốc và nợ lãi: 206.503.931 (*hai trăm lẻ sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn chín trăm ba mươi một*) đồng.

Bị đơn: Ông Lê Hoài Ph và bà Đàm Thị Cà Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập ông Ph, bà Th đến Thm dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến Thm dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Ph, bà Th vắng mặt không lý do.

Tại phiên Toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người Thm gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán đề án trễ hạn xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử; thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng nhiệm vụ.

- *Người Tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người Thm gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Ngân hàng KL khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Ph, bà Th cư trú khóm Xuân Biên, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang. Căn cứ vào các Điều 30, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về việc vắng mặt của các đương sự:*

Ông Dương Minh Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Hoài Ph và bà Đàm Thị Cà Th quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập Thm gia phiên tòa cho bị đơn ông Ph, bà Th. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Ph, bà Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ pháp luật:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng KL và ông Lê Hoài Ph và bà Đàm Thị Cà Th là tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” bị đơn ông Ph, bà Th có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh do Phòng tài chính – kế hoạch huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang cấp ngày 09/3/2016 và ký kết hợp đồng với mục đích bổ sung vốn mua bán hàng may mặc.

[4] *Về nội dung:*

Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số: 89/18/HĐTC-BĐS/1201-1717 ngày 27/7/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số: 739/19/HĐTD/1201-7416 ngày 21/6/2019 giữa Ngân hàng KL với ông Ph, bà Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi

phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp.

Ông Lê Hoài Ph và bà Đàm Thị Cà Th đã nhận tiền giải ngân từ Ngân hàng KL cũng đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ lãi số tiền 4.622.685 đồng cho phía Ngân hàng . Theo hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết, bên vay có nghĩa vụ trả nợ theo Ph thức trả vốn gốc và nợ lãi định kỳ 03 tháng/ lần cho bên cho vay. Tuy nhiên phía ông Ph, bà Th không thực hiện đúng thỏa thuận, Đại diện Ngân hàng KL cũng nhiều lần gặp trực tiếp thông báo cho ông Ph bà Th về trách nhiệm trả nợ nhưng ông Ph, bà Th không thực hiện nên đã vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng quyền của bên cho vay. Nay Ngân hàng KL khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà Th trả số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn: 13.767.562 đồng; lãi phạt chậm lãi: 2.841.520 đồng và lãi quá hạn: 49.894.849 đồng. Tổng nợ gốc và nợ lãi 206.503.931 (*hai trăm lẻ sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn chín trăm ba mươi một*) đồng; tính đến ngày 14/4/2022 (*ngày xét xử sơ thẩm*) là có căn cứ. Ông Lê Hoài Ph và bà Đàm Thị Cà Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, Thm gia hòa giải, công khai chứng cứ cũng như Thm gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không lý do, không chứng minh đã trả cho Ngân hàng KL bao nhiêu tiền là từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[5] Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn ông Dương Minh Thiện yêu cầu ông Ph, bà Th trả số tiền nợ gốc, nợ lãi 206.503.931 (*hai trăm lẻ sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn chín trăm ba mươi một*) đồng; tính đến ngày 14/4/2022 và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông Ph, bà Th Thanh toán xong các khoản nợ Ngân hàng KL. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của đại diện nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu của Ngân hàng KL được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng KL không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Ph, bà Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 319, 320, 321, 322 323, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Điều 26, 30, 35 Điều 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

Buộc ông Lê Hoài Ph và bà Đàm Thị Cà Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền là 206.503.931 (*hai trăm lẻ sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn chín trăm ba mươi một*) đồng; tính đến ngày 14/4/2022 (*ngày xét xử sơ thẩm*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Ph, bà Th còn phải trả cho Ngân hàng TMCP KL tiền lãi phát sinh từ ngày 15/4/2022 cho đến khi Thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số: 89/18/HĐTC-BDS/1201-1717 ngày 27/7/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số: 739/19/HĐTD/1201-7416 ngày 21/6/2019

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục Thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 89/18/HĐTC-BDS/1201- 1717 ngày 27/7/2018 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng KL với ông Lê Hoài Ph để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hoài Ph và bà Đàm Thị Cà Th phải chịu 10.325.000 (*Mười triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP KL tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.034.000 (*bốn triệu không trăm ba mươi bốn nghìn*) đồng; theo biên lai thu tiền số: TU/2019/0006225 ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- TH.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh